

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI**
Số: 97/CBTT-NCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài**
2. Mã chứng khoán: **NCS**
3. Địa chỉ trụ sở: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.
4. Điện thoại: 0243 884 0289; 0243 886 5577 Fax: 0243 884 0199

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

Ngày 22/7/2020, Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.noibaicatering.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố. *Me*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Tổng Giám đốc



Trần Thanh Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

Số: 29/2020/RSMHN.KTTC-HDKT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2020

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN
(Về việc: Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2020)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 16/6/2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 của Quốc hội về kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán.
- Căn cứ vào thỏa thuận giữa **CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI (NCS)** và **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ NỘI** về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2020

Hợp đồng này được lập giữa:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI (NCS)

Người đại diện	Ông Trần Thanh Sơn
Chức vụ	Tổng Giám đốc
Địa chỉ trên ĐKKD	Sân bay Quốc tế Nội Bài, Phú Minh, Sóc Sơn, Hà Nội
Địa chỉ giao dịch	Sân bay Quốc tế Nội Bài, Phú Minh, Sóc Sơn, Hà Nội
Điện thoại	024 3884 3441
Fax	024 3884 0199
Tài khoản số	105 6666 8888 013
Tại	Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
Mã số thuế	0101509403

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Người đại diện	Bà Hoàng Thị Vinh
Chức vụ	Giám đốc Kiểm toán
Địa chỉ trên ĐKKD	Tầng 25 Tháp A, Tòa nhà Discovery Complex, số 302 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Địa chỉ giao dịch	Tầng 25 Tháp A, Tòa nhà Discovery Complex, số 302 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	024 3795 5353
Fax	024 3795 5252
Tài khoản VND	61467122
Tại:	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Ngô Quyền – Phòng giao dịch Thái Hà, 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
Mã số thuế	030 236 1789 – 001

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A giao cho Bên B thực hiện dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 (bao gồm hỗ trợ rà soát báo cáo tài chính hàng quý), phù hợp với phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Phạm vi công việc cũng bao gồm việc cung cấp thông tin, tài liệu bằng văn bản và làm việc với kiểm toán viên của công ty mẹ theo yêu cầu của kiểm toán viên công ty mẹ phù hợp với quy định của chuẩn mực kiểm toán số 600.

ĐIỀU 2: LUẬT ĐỊNH VÀ CHUẨN MỰC

Bên B sẽ thực hiện kiểm toán phù hợp với các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Bên B sẽ lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán nhằm đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính của Bên A không có sai sót trọng yếu do sai sót hoặc gian lận. Vì vậy, cuộc kiểm toán được tiến hành theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam được thiết lập để đạt được sự đảm bảo hợp lý, nhưng không tuyệt đối rằng: các Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán không nhằm phát hiện các sai sót và gian lận không mang tính trọng yếu đối với Báo cáo tài chính của Bên A.

Cuộc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra trên cơ sở chọn mẫu các bằng chứng liên quan đến các số liệu được trình bày trên Báo cáo tài chính, đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính kế toán trọng yếu của Ban Giám đốc cũng như đánh giá tổng quát tính đúng đắn của việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính.

Cuộc kiểm toán bao gồm việc tìm hiểu về tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ để lập kế hoạch kiểm toán cũng như xác định tính chất, thời gian và phạm vi các thủ tục kiểm toán sẽ được thực hiện. Tuy nhiên, cuộc kiểm toán không nhằm cung cấp sự đảm bảo cũng như báo cáo về hệ thống kiểm soát nội bộ.

Mục tiêu của cuộc kiểm toán là đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính được trình bày theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, trên tất cả các khía cạnh trọng yếu. Việc đưa ra ý kiến kiểm toán, cũng như việc trình bày ý kiến bằng văn bản của Bên B sẽ phụ thuộc vào tình hình thực tế tại ngày Bên B lập Báo cáo kiểm toán. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc không thể đưa ra ý kiến kiểm toán, Bên B có thể từ chối đưa ra ý kiến hoặc từ chối phát hành Báo cáo kiểm toán. Nếu Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc nếu Báo cáo kiểm toán cần được sửa đổi, các lý do sửa đổi sẽ được trao đổi với Ban Giám đốc Bên A.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A

Việc lập Báo cáo tài chính thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A. Theo đó, Ban Giám đốc Bên A có trách nhiệm, (1) thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu, (2) đảm bảo rằng Bên A đã tuân thủ các qui định hiện hành đối với mọi hoạt động của mình, bao gồm việc lưu giữ và quản lý các chứng từ, sổ kế toán, Báo cáo tài chính và các tài liệu có liên quan một cách an toàn, bí mật theo đúng quy định của Nhà nước, (3) phản ánh các nghiệp vụ phát sinh một cách đúng đắn vào sổ sách kế toán, (4) điều chỉnh Báo cáo tài chính trong trường hợp có sai sót trọng yếu, (5) thực hiện các ước tính kế toán phù hợp, (6) bảo vệ an toàn cho các tài sản, (7) đánh giá tổng quát tính đúng đắn của Báo cáo tài chính phù hợp với các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, (8) đảm bảo cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết có liên quan đến báo cáo tài chính của Công ty cho Bên B, (9) Ban Giám đốc và Ban Quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban Quản trị", (10) bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho Bên A theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B

Bên B sẽ có trách nhiệm trong việc: (1) tuân thủ các chuẩn mực kiểm toán hiện hành (đã nêu tại Điều 2), (2) lập và thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, (3) thực hiện cuộc kiểm toán theo kế hoạch và theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu; và (4) cử các kiểm toán viên có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B sẽ đưa ra các yêu cầu cụ thể đối với Bên A về các thông tin trình bày trên Báo cáo tài chính. Để thực hiện thủ tục kiểm toán, Bên B sẽ yêu cầu các nhà quản lý Bên A cung cấp Thư giải trình của Ban Giám đốc cho Bên B nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của các sai sót mà không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến kỳ hoạt động trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính. Bên B cũng sẽ yêu cầu các nhà quản lý Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo các chuẩn mực kiểm toán chung được thừa nhận, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

Cam kết của Bên B trong việc thực hiện các dịch vụ nêu trên không bao gồm bất kỳ việc phát hành hoặc tái phát hành tài liệu nào thay mặt Bên A. Mọi yêu cầu của Bên A để tái phát hành Báo cáo kiểm toán hoặc tham khảo các thông tin liên quan trong các thư chào hàng, các tài liệu hoặc việc phổ biến trên hệ thống thông tin điện tử sẽ được xem xét trên cơ sở tình hình thực tế tại thời điểm yêu cầu. Phí dịch vụ đưa ra trong Hợp đồng này không bao gồm bất kỳ dịch vụ nào liên quan tới những yêu cầu trên. Phí của các dịch vụ này (cũng như phạm vi của chúng) sẽ do hai Bên thỏa thuận và sẽ được trình bày trong một hợp đồng khác hoặc bằng một thỏa thuận riêng.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro không tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 4: KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN VÀ SẢN PHẨM BÀN GIAO

Cuộc Kiểm toán sẽ được bắt đầu khi Bên B nhận được Báo cáo tài chính chưa kiểm toán **trước 3 ngày làm việc**. Nếu Bên A không thể cung cấp kịp thì Bên B sẽ không thể tiến hành theo kế hoạch kiểm toán đã thông báo; và do đó, thời gian thực hiện cuộc kiểm toán trở lại sẽ do Bên B sắp xếp và thông báo cho Bên A.

Báo cáo kiểm toán sẽ được phát hành sớm hơn hay đúng thời hạn phụ thuộc vào việc Bên A tạo mọi điều kiện cần thiết để Bên B hoàn thành công việc theo yêu cầu.

Sau khi kết thúc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- 05 bộ Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020 đã được soát xét bằng tiếng Việt được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam;
- 12 bộ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 bằng tiếng Việt được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam;

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành hành báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 5: SỬA ĐỔI VÀ DIỄN GIẢI MANG TÍNH HỒI TỐ

Kết quả kiểm toán của Bên B dựa trên các diễn giải và nhận thức của Bên A về các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực, mà các diễn giải này có thể khác với cách diễn giải các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực của các cơ quan đại diện luật pháp hay các cơ quan khác sau đó. Do đó, khả năng phải điều chỉnh có tính hồi tố trong báo cáo tài chính trong tương lai là không thể tránh khỏi. Bên A xác nhận sự hiểu biết của mình về việc có thể xảy ra rủi ro này.

ĐIỀU 6: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Phí dịch vụ

Phí dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 là 176.000.000 VND
(*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn*).

Phí dịch vụ nói trên đã bao gồm 10% thuế GTGT và đã bao gồm toàn bộ các chi phí đi lại và ăn ở khác.

2. Phương thức thanh toán

- Tạm ứng 50% mức phí kiểm toán sau khi ký hợp đồng;
- Thanh toán 50% còn lại sau khi bàn giao báo cáo kiểm toán.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn thuế GTGT cho bên A sau từng đợt hoàn thành soát xét 6 tháng và kiểm toán cuối năm sau khi Bên A thanh toán xong cho Bên B từng đợt.

ĐIỀU 7: CUNG CẤP THÔNG TIN

Bên A đồng ý cho phép Bên B cung cấp một số thông tin nhất định liên quan đến các dịch vụ đề cập trong hợp đồng này cho mục đích thảo luận báo giá hoặc soạn thảo các tài liệu quảng cáo nói chung, với điều kiện là khi soạn thảo thư báo giá, Bên B chỉ được phép cung cấp tên của Bên A và diễn giải vắn tắt mô tả nội dung công việc đã cung cấp cho Bên A.

ĐIỀU 8: SỬ DỤNG INTERNET

Các bên xác nhận rằng: Các bên có thể liên lạc hoặc trao đổi tài liệu qua thư điện tử và/hoặc qua internet trừ phi một trong hai bên có các yêu cầu khác; và các bên chấp nhận các rủi ro tiềm tàng bao gồm rủi ro liên lạc bị ngăn chặn hoặc bị xâm nhập bất hợp pháp, bị sửa đổi làm sai lệch nội dung và bị vi-rút hoặc các thiết bị nguy hiểm khác tấn công. Do đó, các bên sẽ kiểm tra vi-rút tất cả các thông tin liên lạc nhận hoặc gửi đi giữa hai Bên.

ĐIỀU 9: CAM KẾT THỰC HIỆN VÀ TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

Hai Bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn trở ngại, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai Bên bổ nhiệm.

Không một bên nào bị xem là vi phạm trách nhiệm theo hợp đồng đã ký kết hay phát sinh nghĩa vụ với bên kia nếu một bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng do hậu quả của các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của mình. Trong trường hợp có một bên bị ảnh hưởng bởi các sự kiện này, bên đó phải có nghĩa vụ thông báo cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể thực hiện được một cách hợp lý nhằm giúp bên được thông báo có thể lựa chọn hoặc đình chỉ hoặc hủy bỏ hợp đồng bằng cách ra thông báo với hiệu lực ngay lập tức.



ĐIỀU 10: MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Bên B sẽ sử dụng một cách phù hợp những kỹ năng và sự thận trọng trong việc thực hiện dịch vụ.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, trách nhiệm tối đa của Bên B liên quan đến dịch vụ đã cung cấp (bao gồm cả chi phí pháp lý) phát sinh do sơ suất hoặc do những nguyên nhân khác, sẽ không vượt quá mức phí được trả cho phần dịch vụ hoặc công việc làm phát sinh trách nhiệm này. Trong mọi trường hợp Bên B sẽ không chịu trách nhiệm đối với các khoản thiệt hại, khoản lỗ hay chi phí (bao gồm nhưng không giới hạn lợi nhuận bị sụt giảm, chi phí cơ hội,...). Điều khoản này vẫn tiếp tục có hiệu lực sau khi hoàn thành hoặc kết thúc hợp đồng này.

ĐIỀU 11: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên và tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Thay mặt và đại diện Bên A
**CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ẨM
HÀNG KHÔNG NỘI BÀI**

Tổng Giám đốc

Trần Thanh Sơn

Thay mặt và đại diện Bên B
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM
VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ NỘI**

Giám đốc Kiểm toán

Hoàng Thị Vinh